TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2007/2026/QĐST-DS	*Tp Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 2592/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Địa chỉ: 2 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diên theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T (văn bản ủy quyền ngày 13/11/2024)

- Bị đơn: Ông Trần Tuấn P, sinh ngày 28/12/1996;

Địa chỉ: Số B đường Đ, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Trần Tuấn P xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 27/5/2026 là 200.994.892 đồng (hai trăm triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, tám trăm chín mươi hai đồng) trong đó: nợ gốc: 61.641.866 đồng (sáu mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi mốt nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn: 139.353.026 đồng (một trăm ba mươi chín triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, không trăm hai mươi sáu đồng) và lãi phát sinh từ ngày 28/5/2026 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S ký ngày 19/12/2019 để cấp thẻ tín dụng visa số 472074-9600.

2.2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Trần Tuấn P đồng ý để ông P trả số tiền tạm tính đến ngày 27/5/2026 là 200.994.892 đồng (hai trăm triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, tám trăm chín mươi hai đồng) trong đó: nợ gốc: 61.641.866 đồng (sáu mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi mốt nghìn, tám trăm sáu mươi sáu

đồng), nợ lãi quá hạn: 139.353.026 đồng (một trăm ba mươi chín triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, không trăm hai mươi sáu đồng) trong thời hạn 06 (sáu) tháng, hạn chót ngày 31/12/2026 và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/5/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S ngày 19/12/2019.

2.3 Án phí dân sự sơ thẩm: 5.024.872 đồng (năm triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn, tám tram bảy mươi hai đồng) ông Trần Tuấn P tự nguyện thi hành. Trả lại cho Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 3.897.000 đồng (ba triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0031973 ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV5 TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Tâm